

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC

LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY

1. TÊN HỌC PHẦN

- | | |
|-----------------------------|----------------------------------|
| - Tên học phần (tiếng Việt) | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam |
| - Tên học phần (tiếng Anh) | Viet Nam Communist Party History |
| - Mã số học phần | LLLS1102 |
| - Số tín chỉ | 2 |

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên Bộ môn: Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam

3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC: Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học

4. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam là 1 trong 5 học phần thuộc khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh được giảng dạy trong hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam. Đây là học phần bắt buộc sinh viên phải tích lũy kiến thức.

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một chuyên ngành, một bộ phận của khoa học lịch sử. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là cả một pho lịch sử bằng vàng”. Đó chính là tính khoa học, cách mạng, giá trị thực tiễn sâu sắc trong Cương lĩnh, đường lối của Đảng; là sự lãnh đạo đúng đắn, đáp ứng kịp thời những yêu cầu, nhiệm vụ do lịch sử đặt ra; những kinh nghiệm, bài học có tính quy luật, lý luận của cách mạng Việt Nam và những truyền thống vẻ vang của Đảng.

Nghiên cứu, học tập lịch sử Đảng không chỉ nắm vững những sự kiện, cột mốc lịch sử mà cần thấu hiểu những vấn đề phong phú đó trong quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cách mạng xã hội chủ nghĩa, từ đó vận dụng, phát triển trong thời kỳ đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Nhận biết kiến thức về chính trị, lịch sử, kinh tế, quân sự, văn hóa, quốc phòng, an ninh, đối ngoại vào phân tích các vấn đề liên quan đến quản lý tổ chức; Nhận biết kiến thức lịch sử, an ninh quốc phòng trong rèn luyện bản thân Nhận biết được bối cảnh chính trị, kinh tế, xã hội, quốc tế Nhận biết tầm quan trọng của lãnh đạo và các tình huống lãnh đạo tổ chức công	CĐR 3.2	I
G2	Nhận biết quy trình phân tích vấn đề và giải quyết vấn đề trong các tổ chức	CĐR 3.2	I
G3	Trở thành công dân toàn cầu, sẵn sàng hành động tích cực thể hiện trách nhiệm xã hội Tuân thủ pháp luật, nguyên tắc đạo đức cá nhân, tiêu chuẩn ứng xử chuyên nghiệp Nghiêm túc học hỏi, rút ra những bài học kinh nghiệm và tiếp cận kiến thức mới phục vụ cho công việc	CĐR 3.2	I

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Mã CĐR	Mô tả CĐR học phần	Liên kết với CĐR của CTĐT	Mức độ năng lực (Bloom)
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	LO1.1 Vận dụng được kiến thức về chính trị, kinh tế, lịch sử, văn hóa, đối ngoại, an ninh vào phân tích các vấn đề liên quan đến quản lý tổ chức	CĐR 3.2	I
	LO1.2 Nắm vững và vận dụng được các kiến thức xã hội, an ninh quốc phòng trong rèn luyện bản thân	CĐR 3.2	I
	LO1.3 Phân tích được bối cảnh chính trị, kinh tế, xã hội, quốc tế	CĐR 3.2	I
	LO1.4 Phân tích tầm quan trọng của lãnh đạo và các	CĐR	I

		tình huống lãnh đạo tổ chức công	3.2	
G2	LO2.1	Thực hiện chuẩn xác quy trình phân tích vấn đề và giải quyết vấn đề trong các tổ chức	CDR 3.2	I
	LO2.2	Thực hiện chuẩn xác quy trình lập kế hoạch của các tổ chức	CDR 3.2	I
G3	LO3.1	Trở thành công dân toàn cầu, sẵn sàng hành động tích cực thể hiện trách nhiệm xã hội	CDR 3.2	I
	LO3.2	Tuân thủ pháp luật, nguyên tắc đạo đức cá nhân, tiêu chuẩn ứng xử chuyên nghiệp	CDR 3.2	I
	LO3.3	Nghiêm túc học hỏi đúc rút bài học kinh nghiệm và tiếp cận kiến thức mới phục vụ cho công việc	CDR 3.2	I

7. NỘI DUNG HỌC PHẦN

CHƯƠNG NHẬP MÔN. ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đối tượng nghiên cứu của khoa học Lịch sử Đảng là sự ra đời, phát triển và hoạt động lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ lịch sử, các Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách lớn, quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện trong tiến trình cách mạng Việt Nam.

Cơ sở phương pháp luận: Thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Các phương pháp nghiên cứu chủ yếu: Phương pháp lịch sử và phương pháp logic, phương pháp phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh...

Việc nắm vững đối tượng và phương pháp nghiên cứu là hết sức quan trọng bởi nó là cơ sở, là tiền đề để đi vào nghiên cứu các nội dung của môn học.

1.1. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU CỦA MÔN HỌC

1.2. CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CỦA MÔN HỌC

1.2.1. Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng

1.2.2. Nhiệm vụ của môn học

1.3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP MÔN HỌC

1.3.1 Phương pháp luận

1.3.2. Các phương pháp cụ thể

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam* (Dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Nguyễn Thị Hoàn, (2006), *Xây dựng hệ thống kho tư liệu phim ảnh phục vụ giảng dạy, học tập theo tổng hợp kiến thức môn học Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam*, Đề tài cấp Bộ, nhánh số 14

CHƯƠNG 1. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)

Chương này cung cấp cho sinh viên những tri thức có tính hệ thống về quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), nội dung cơ bản, giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành độc lập, giành chính quyền (1930-1945). Từ việc nhận thức lịch sử thời kỳ đầu dựng Đảng, góp phần trang bị cho sinh viên phương pháp nhận thức biện chứng, khách quan về quá trình Đảng ra đời và vai trò lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, xác lập chính quyền cách mạng cũng như góp phần củng cố niềm tin của thế hệ trẻ vào sự nghiệp giải phóng dân tộc và phát triển đất nước theo con đường cách mạng vô sản, sự lựa chọn đúng đắn, tất yếu, khách quan của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam từ thời kỳ đầu dựng Đảng.

2.1. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG

2.1.1. Bối cảnh lịch sử

2.1.2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng

2.1.3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

2.1.4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

2.2. LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN 1930-1945

2.2.1. Phong trào cách mạng 1930-1931 và khôi phục phong trào 1932-1935

2.2.2. Phong trào dân chủ 1936-1939

2.2.3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945

2.2.4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội
2. Trần Thị Thu Hoài, (2016), *Sự biến đổi của chính trị ở Việt Nam từ 1858 đến 1945*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội

CHƯƠNG 2. ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975)

Chương này cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản, hệ thống về sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước thời kỳ 1945-1975. Từ đó giúp sinh viên có nhận thức đúng đắn thực tiễn lịch sử và những kinh nghiệm rút ra từ quá trình Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, nâng cao niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sức mạnh đoàn kết của toàn dân trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Trên cơ sở đó trang bị kỹ năng tìm chọn tài liệu nghiên cứu, năng lực phân tích sự kiện, phương pháp đúc rút kinh nghiệm lịch sử về sự lãnh đạo kháng chiến của Đảng và ý thức phê phán những nhận

thức sai trái về lịch sử của Đảng.

3.1. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN QUYỀN CÁCH MẠNG, KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC 1945-1954

3.1.1. Xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng 1945 -1946

3.1.2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950

3.1.3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi 1951-1954

3.1.4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mỹ

3.2. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954 - 1975)

3.2.1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam - Bắc 1954 -1965

3.2.2. Lãnh đạo cách mạng cả nước 1965-1975

3.2.3. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954 -1975

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội

2. Bộ Ngoại giao, (2005), *Ngoại giao Việt Nam (1945- 2000*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội

CHƯƠNG 3. ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1975-2018)

Chương này giúp sinh viên nắm được đường lối, cương lĩnh, những tri thức về quá trình phát triển đường lối và sự lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới từ sau ngày thống nhất đất nước năm đến nay (1975-2018). Trên cơ sở đó củng cố niềm tin của sinh viên về những thắng lợi của Đảng trong lãnh đạo đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018), củng cố niềm tin và lòng tự hào vào sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng hiện nay. Đồng thời rèn luyện phong cách tư duy lý luận gắn liền với thực tiễn, phát huy tính năng động, sáng tạo của sinh viên; vận dụng những tri thức về sự lãnh đạo của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.

3.1. LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC 1975-1986

3.1.1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981

3.1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982- 1986

3.2. LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ 1986-2018

3.2.1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế -xã hội 1986 -1996

3.2.2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 1996-2018

3.2.3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2015), *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận-thực tiễn qua 30 năm đổi mới*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội
2. Nguyễn Thị Hoàn, (2017), *Chính sách đối ngoại của Đảng cộng sản Việt Nam với khu vực Đông Nam Á 1995-2006*, Nhà xuất bản Lao động

8. GIÁO TRÌNH

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Sử dụng trong các trường Đại học- Hệ không chuyên lý luận chính trị)*, (Tài liệu dùng tập huấn giảng dạy năm 2019), Hà Nội 8-2019

9. TÀI LIỆU THAM KHẢO

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (Dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội
4. Bộ giáo dục và đào tạo (2017), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Bộ giáo dục và đào tạo (2017), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Bộ Ngoại giao, (2005), *Ngoại giao Việt Nam (1945- 2000)*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội
7. Đảng Cộng sản Việt Nam, (1995-2018), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 1 đến tập 65, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội
8. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội
10. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2015), *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận-thực tiễn qua 30 năm đổi mới*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội
11. *Hồ Chí Minh toàn tập*, (2011), tập 1 đến tập 15. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội
12. Trần Thị Thu Hoài, (2016), *Sự biến đổi của chính trị ở Việt Nam từ 1858 đến 1945*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội
13. Nguyễn Thị Hoàn, (2017), *Chính sách đối ngoại của Đảng cộng sản Việt Nam với khu vực Đông Nam Á 1995-2006*, Nhà xuất bản Lao động

14. Nguyễn Thị Hoàn, (2006), *Xây dựng hệ thống kho tư liệu phim ảnh phục vụ giảng dạy, học tập theo tổng hợp kiến thức môn học Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam*, Đề tài cấp Bộ, nhánh số 14

10. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

10.1. Phương pháp giảng dạy

- Giảng dạy thông qua bài giảng và trao đổi trực tiếp giữa giảng viên và sinh viên. Bên cạnh đó, sinh viên cần chủ động tìm kiếm và đọc các tài liệu tham khảo giảng viên giao trước mỗi bài giảng. Sinh viên làm bài tập được giảng viên giao trước khi đến lớp.

10.2. Phương tiện giảng dạy: Sử dụng máy tính và máy chiếu

11. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Hình thức đánh giá	Nội dung đánh giá	Thời điểm	CDR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá quá trình học		Từ tuần 1 đến tuần 8		<ul style="list-style-type: none"> - Mức độ tham gia lớp học đầy đủ. - Mức độ chuẩn bị bài học từ nhà (đầy đủ, kỹ lưỡng) - Mức độ tham gia trả lời câu hỏi của giảng viên (số lần và chất lượng ý kiến trả lời) - Mức độ tham gia đặt câu hỏi với bài giảng của giảng viên (số lần và chất lượng câu hỏi) 	10%
Đánh giá giữa kỳ	Chương nhập môn, chương 1,2,3	Tuần 2 đến tuần 8	LO1.1, LO1.2, LO1.3, LO1.4, LO2.1, LO2.2, LO3.1, LO3.2, LO3.3	- Mức độ hoàn thành bài tập nhóm, thuyết trình (đúng hạn, chất lượng nội dung và thuyết trình, trả lời câu hỏi của giảng viên và lớp gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần).	20%
Đánh giá cuối kỳ	Chương 1,2	Tuần 6	LO1.1, LO1.2, LO1.3, LO1.4, LO2.1,	- Mức độ hoàn thành bài tập cá nhân (đúng thời gian, chất lượng bài tập gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách	20%

			LO3.2 LO3.3	nhiệm của chuẩn đầu ra học phần)	
	Chương 1, 2,3	Tuần 9	LO1.1, LO1.2, LO1.3, LO1.4, LO2.1, LO2.2, LO3.1, LO3.2, LO3.3	- Mức độ hoàn thành bài thi cá nhân cuối kỳ (chất lượng bài thi gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần)	50%

12. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	Chương nhập môn: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	LO1.3, LO3.1, LO3.2, LO3.3	Học ở lớp: Thuyết giảng Thảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp) Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 1	- Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập 10%
2-4	Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)	LO1.1, LO1.2, LO1.3, LO1.4, LO2.1, LO3.2 LO3.3	Học ở lớp Thuyết giảng Xem trích đoạn phim tư liệu trả lời câu hỏi Thảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp) Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 2	- Bài tập cá nhân: 20% - Bài tập nhóm, thuyết trình 20%
5-7	Bài tập lớn Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975)	LO1.1, LO1.2, LO1.3, LO1.4, LO2.1, LO3.2, LO3.3	Học ở lớp Thuyết giảng Xem phim tư liệu trả lời câu hỏi liên quan Thảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp) Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 3	

8-9	Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)	LO1.1, LO1.2, LO1.3, LO1.4, LO2.1 LO2.2, LO3.1, LO3.2, LO3.3	Học ở lớp Thuyết giảng Xem trích đoạn phim tư liệu trả lời câu hỏi liên quan Thảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp)	
10	Tổng hợp, hệ thống, giải đáp tình huống Thi cuối kỳ	LO1.1, LO1.2, LO1.3, LO1.4, LO2.1, LO2.2, LO3.1, LO3.2, LO3.3		Bài thi cá nhân: 50%

13. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

13.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Sinh viên có trách nhiệm chủ động nghiên cứu tài liệu, chủ động chuẩn bị bài học trước khi đến lớp theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên

- Sinh viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại.

- Sinh viên nộp bài tập cá nhân và bài tập nhóm muộn so với thời gian quy định của giảng viên sẽ nhận điểm 0 của bài tập đó.

- Về trao đổi giữa giảng viên và sinh viên: Khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận, phản hồi trực tiếp với giảng viên về nội dung học phần, phương pháp dạy và học, tài liệu giảng dạy và đọc. Giảng viên cũng khuyến khích sinh viên phản hồi về hình thức, phương pháp và nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Sinh viên có thể giao trao đổi với giảng viên trên lớp, trong giờ hành chính hoặc qua email. Những thông tin phản hồi của sinh viên có giá trị góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của học phần.

13.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên cần chủ động tham gia bài giảng trên lớp thông qua trao đổi với giảng viên (trả lời và đặt câu hỏi), thảo luận với sinh viên khác trên lớp, thảo luận nhóm, nghiên

cứu tình huống, thuyết trình.

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Không ăn uống, nhai kẹo cao su, chỉ sử dụng điện thoại thông minh trong giờ học khi được giảng viên yêu cầu để phục vụ mục đích học tập như tương tác, tra cứu.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, phục vụ bài giảng, bài tập, không dùng vào việc khác.

TRƯỞNG BỘ MÔN

Hà Nội, ngày tháng năm 20
HIỆU TRƯỞNG